

BC:2061:23

Aug 12, 13.

N↑

30m  
Ag 12  
chlorite schist  
5812  
5815  
5816

5815

2 RC minor py.  
5815 chlorite schist  
5885 qtz veining

5895

chlorite schist

6065  
607 RC

graphite schist/slate

6085

schist

60  
6055

graphite schist  
(qtz veining)

609 RC

min. weathering  
qtz vein.

graph. chl. schist

610 RC

612 RC

613 RC

614 RC

615 RC

616 RC

617 RC

618 RC

619 RC

620 RC

621 RC

622 RC

623 RC

624 RC

625 RC

626 RC

627 RC

628 RC

629 RC

630 RC

631 RC

632 RC

633 RC

634 RC

+ hydrothermal alt. of  
silty l-stones &  
py Au?

intense qtz veining

(qtz veining)  
tight isoclinal  
folding

600

6015

602 RC

603 RC

604 RC

605 RC

606 RC

607 RC

608 RC

609 RC

610 RC

611 RC

612 RC

613 RC

614 RC

615 RC

616 RC

617 RC

618 RC

619 RC

620 RC

621 RC

622 RC

small pod  
l-stone  
nondeformed

598 RC

595 RC

596 RC

597 RC

598 RC

599 RC

600 RC

601 RC

602 RC

603 RC

604 RC

605 RC

606 RC

607 RC

608 RC

609 RC

610 RC

611 RC

612 RC

613 RC

614 RC

615 RC

616 RC

617 RC

618 RC

619 RC

620 RC

621 RC

chlorite schist

591

592 RC

593 RC

594 RC

595 RC

596 RC

597 RC

598 RC

599 RC

600 RC

601 RC

602 RC

603 RC

604 RC

605 RC

606 RC

607 RC

608 RC

609 RC

610 RC

611 RC

612 RC

613 RC

614 RC

615 RC

616 RC

617 RC

618 RC

619 RC

qtzite? (bleached) Hand spec.

"quartzite" rock

840413  
Vital